

**KƠNRÀÑ KIS WÖL**  
**JÖNAU Ö RÖGÖI PINDÖN MÖYA GËH NGÄN.**  
*Chuyện khó tin nhưng có thật.*

Jönau gëh dùl nă cau nĕh chört mơ nĕh tòp bôr tam bøta bôc, lôc gen kis wöl lăh jönau ò rögöi gëh tam dônia do, gen tàng do lăh jönau ò rögöi làng pindön tam bøta kis kòn bønus he.

*Chuyện một người đã chết và đã tống táng trong mồ mả, nhưng sau đó sống lại là chuyện không hề có trên trần gian này, nên đây là một chuyện không thể tin được trong hoàn cảnh của con người chúng ta.*

Moya jönau ò rögöi pindön jät gùng dà kòn-bønus do gen wöl gëh ngän tam góñap-gónoar Yàng dê.

*Nhưng chuyện không thể có theo đường lối của con người thì lại có thật trong quyền năng của Thiên-Chúa.*

Diläh bol he pindön Yàng tòm-góñroh rögöi lõh jõh ală bøta Khai kõñ, gen ò kalke làng he in pindön Körnràñ Jesu nĕh kis wöl bõh bøta chört.

*Nếu chúng ta tin rằng Thiên-Chúa toàn năng làm được mọi sự Ngài muốn, thì chẳng có gì khó khăn để tin rằng Đức Giêsu đã chỗi dậy từ cõi chết.*

Hõ lăh đos jät gùng dà bøta pindön.

*Đó là xét theo lý lẽ đức tin.*

Moya he kòn-bønus, gùng dà bøta pindön dê lăh gùng gơ dê, dòn dờp gùng dà hõ gen gơ jòi bøta ngän ngồn hõ pal lăh bøta ngän ngồn nêñ-cê.

*Nhưng chúng ta là con người, lý lẽ đức tin là chuyện của nó, chấp nhận lý lẽ ấy thì đòi hỏi sự thật ấy thì phải là sự thật chắc chắn.*

Gơ pal gëh cau lõh cõng ngän ngồn, git be lời gen đos behõ, gö be lời gen yal behõ sõl.

*Nó phải có chứng nhân chân thật, biết sao nói vậy, thấy cái gì thì kẻ lại cái ấy, không thêm không bớt.*

Diläh jòi cõng tàng Srä-goh gen gëh tol cõng tàng, Körnràñ nĕh đos jo dõ Khai röp kis wöl, mơ diläh cõng tàng bõh cau tõr iăt mặt sêñ gen krung gëh tol sõl, hõ lăh ală cau ùr ngai do nĕh gö mơ mặt iăt mơ tõr Körnràñ nĕh kis wöl ngän.

*Nếu chúng ta tìm kiếm lời chứng Kinh Thánh thì đủ lời chúng, đó là Chúa đã nhiều lần nói rằng Ngài sẽ chịu đau khổ, chết và sống lại. Nếu là lời chứng bởi những người mắt thấy tai nghe thì cũng có đủ, đó là những chị phụ nữ đã thấy tận mắt nghe tận tai Chúa sống lại thật.*

Kørnàñ Jesu něh kong chđt mօ kis wɔl ngǎn, hօ lăh bօta kørn᷑m j᷑h al᷑ cau in, mìng cau loi օ pindὸn gen օ rօgօi dờp bօta chđr hօp do.

*Chúa Kitô đã chịu chết và đã sống lại thật, đó là niềm hy vọng cho tất cả mọi người, chỉ những ai không tin thì không muốn đón nhận niềm vui này.*

Gěh rà bօta l᷑h gօs bօta moăt jrùng mօ goopl᷑ nùs tam dōnia do, tài b᷑h al᷑ bօta hօ dūt-nd᷑l gótnrōh kòn-bօnus, mօya Kørnàñ Jesu kis wɔl lăh àng bօta kørn᷑m dē, rօgօi dong kòn-bօnus in լik klàs b᷑h gùng tìs mօ bօta chđt rài rài.

*Có nhiều chuyện mang lại nỗi buồn và thất vọng trên thế giới này , vì những điều ấy cuối cùng làm cho con người bị huỷ hoại, nhưng Đức Giêsu phục sinh là ánh sáng của niềm hy vọng, có thể giúp cho con người bước ra khỏi tội lỗi và sự chết muôn đời.*

Lm. Fx. K'Brel